

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "NGHỀ NGHIỆP"
(Số tuần thực hiện: 4 tuần từ ngày 01/12/2025 - 26/12/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Thực hiện trong chủ đề
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay + Co và duỗi tay - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên +BAT tại chỗ	- Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên +BAT tại chỗ.
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.			
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m). + Đi kiễng gót liên tục 3m.		-BAT, nhảy +BAT tại chỗ	* Hoạt động học - 3 tuổi: +BAT tại chỗ (5E) - 4 tuổi: +BAT xa 35 - 40cm (5E) -TCVĐ: Chuyển bóng.
4	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.		-BAT, nhảy +BAT xa 35 - 40cm.	

		+ Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.			
5	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.		- Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng theo hàng ngang, hàng dọc.	* Hoạt động học + 3 tuổi. Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc + 4 tuổi. Chuyển bắt bóng qua chân. - Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột
6	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Trẻ đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt dích dắc).		- Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng qua chân, qua đầu.	
7	3	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao bằng 2 tay.	* Hoạt động học + 3 tuổi. Tung bóng lên cao bằng 2 tay. + 4 tuổi. Tung bóng lên cao và bắt - Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột.
8	4	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).		- Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt.	

		+ Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.			
9	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	*3, 4T: - Tung, ném, bắt + Ném trúng đích bằng 1 tay.	- Bò, trườn, trèo + Trườn về phía trước.	* Hoạt động học - 3 tuổi: + Trườn về phía trước. - 4 tuổi: + Trườn theo hướng thẳng - TCVD: Cáo và thỏ
10	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		- Bò, trườn, trèo + Trườn theo hướng thẳng	
11	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình - Góc xây dựng

		tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.		cổ tay.	- Chơi ngoài trời
12	4	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay. + Trẻ gập, mở các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng các ngón tay, vê véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi. - Gập giấy.	
13	3	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng 8-10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.	* 3, 4 T: - Cài, cởi cúc. - Xé, tô.	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Sử dụng kéo, bút. - Đan, tết. - Xé, dán giấy.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình - Góc xây dựng - Chơi ngoài trời
14	4	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Trẻ vẽ hình người, nhà, cây. + Trẻ cắt thành thạo theo đường thẳng. + Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Trẻ biết tết sợi đôi. + Trẻ tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình. - Xâu, buộc dây.	

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
33	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở; + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* 3, 4 T: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. - <i>Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân và người khác.</i> - <i>Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh.</i> - <i>Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.</i> - <i>Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân.</i>		* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời. - Chơi trong góc phân vai.
34	4	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và được phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi: không ăn lá, quả lạ.....không uống rượu, bia, cà phê: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Trẻ biết không ra khỏi trường khi không được phép của cô	- Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn cá nhân.		

		giáo.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a, Khám phá khoa học					
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
53	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - 3 Tuổi: Đếm đến 3, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 3 - 4 Tuổi: Đếm đến 3, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3
54		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
55		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
56	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
57		- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
58		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác			

		nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
59	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Tách một đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	* 3, 4 T: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học: - Tách, gộp một nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm. (5E)
60	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
65	3	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau		- So Sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: - 3T: So sánh kích thước dài, ngắn của 2 đối tượng - 4T: Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.
66	4	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	
c, Khám phá xã hội					
82	3	- Trẻ kể được tên và nói được sản phẩm của nghề	* 3, 4 T: - <i>Một số nghề có vai trò, trách</i>	- Tên gọi, sản phẩm và lợi ích của một số nghề	* Hoạt động học

		nông, nghề xây dựng....khi được hỏi, xem tranh.	<i>nhệm tham gia vào các công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn.</i>	phổ biến.	Trò chuyện về nghề xây dựng.
83	4	- Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ lợi ích.....một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	<i>thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn.</i> <i>- Một số nghề khác có mối quan hệ giữa hoạt động nghề nghiệp đối với môi trường (khai thác tài nguyên, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, nước thải, khí thải của hoạt động sản xuất, sử dụng hóa chất, thuốc kích thích tăng trưởng.... là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến sự biến đổi khí hậu và thiên tai gia tăng).</i> <i>- Giáo viên tạo ra sự đa dạng trong hình mẫu, ví dụ... về các mối quan hệ xã hội, ngành nghề... của các cộng đồng của trẻ ở các vùng</i>	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	* Hoạt động học -Trò chuyện về nghề y tế. * Hoạt động học -Trò chuyện về nghề sản xuất * Hoạt động học -Trò chuyện về nghề bộ đội, công an.

			<i>văn hóa, dân tộc khác nhau.</i>		
84	3	- Trẻ kể tên được một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu.... qua trò chuyện, tranh ảnh.		- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động chơi: - Góc phân vai.
85		- Trẻ kể tên được một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.			
86	4	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.		- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	
87		- Trẻ kể tên và nói được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

94	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học: - Tăng cường tiếng việt: Viên gạch, bao xi măng, viên sỏi, Cái cưa, Dao xây, cái bay, bàn xoa.. Vỉ thuốc, bơm tiêm, ống nghe. Áo blu, khẩu trang, băng gạc. Cái kéo, máy tuốt lúa, cái cuốc. Con dao, cái liềm, cái xẻng. Mũ cối, mũ cảnh sát, quân hàm. Tuần tra, canh gác, hành quân.
95	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	

			<i>hóa của trẻ.</i>		
96	3	- Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	* 3, 4 T: - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.		* Hoạt động chơi - Chơi ở các góc. - Chơi ngoài trời.
97	4	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....			
102	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học: - Thơ: Em làm thợ xây - Thơ: Ước mơ của bé - Thơ: Làm bác sỹ
103	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....			
104	3	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	* Hoạt động học: - Truyện: Gà trống choai và hạt đậu. (5E)
105	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		- Kể lại truyện đã được nghe.	
108	3	- Trẻ sử dụng được các từ: “vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	* 3, 4 T: - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* Hoạt động chơi - Chơi ở các góc. - Chơi ngoài trời.
109	4	- Trẻ sử dụng các từ như: “Mời cô”; “mời bạn”; “cảm ơn”; xin lỗi”; trong giao tiếp.	- Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu		

			<i>biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.</i>		
117	3	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 3, 4 T: - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách. - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).		* Hoạt động chơi: - Góc học tập. - Góc sách truyện.
118		- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....			
119	4	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	- Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.	- Nhận dạng một số chữ cái. - Tập tô, tập tô các nét chữ.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
128	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời
129		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động.	
130	4	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh.	
131		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	
139	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.		- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi, chơi ngoài trời.
140		- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
141	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Khi ăn trẻ biết mời, xếp hàng chờ đến lượt...
142		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.			
143		- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.			

144	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4 T: Chờ đến lượt. - <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> - <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> - <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	- Chơi hòa thuận với bạn. - Hợp tác.	* Hoạt động chơi + Góc XD: Xây vườn hoa + Góc PV. bán hàng... + Góc HT: Xem sách tranh ảnh về chủ đề. + Góc Tạo hình. Vẽ dụng cụ các nghề + Góc ÂN. Hát múa về chủ đề + Góc TN. Chăm sóc cây - Trò chơi mới : + Nói nhanh tên + Lấy cái gì? + Nghề nào đồ ấy + Dệt vải.
145	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (hơi, trực nhật...)			
150	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	* 3, 4 T: - Giữ gìn vệ sinh môi trường.		* Hoạt động lao động - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định...
151	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường</i> - <i>Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi cộng đồng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i>		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
152	3	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi	* 3, 4 T: - <i>Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào</i>	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc - Góc tạo hình - Chơi ngoài trời.

		bật của các sự vật, hiện tượng.	<i>hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
153		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
154	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
155		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
156	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi - Chơi góc âm nhạc, góc sách truyện...

157	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	
158	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - DH: Cháu yêu cô thợ dệt - NH: Hạt gạo làng ta - TCÂN: Ai nhanh nhất * Hoạt động học: - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân - Nghe hát: Anh phi công ơi - TCAN: Tai ai tinh
159	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...		- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
160	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3, 4 T: <i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - VĐTN: Chú bộ đội NH: Màu áo chú bộ đội TCAN: Bao nhiêu bạn hát.
161	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
162	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên	* 3, 4 T: <i>- Trẻ em có cơ</i>	- Sử dụng các nguyên liệu tạo	

		vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	<i>hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i>	hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: - Nặn theo ý thích. * Hoạt động học: - Vẽ quà tặng chú bộ đội(EDP)
163	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về	

	thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ biết làm lổm, đỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		màu sắc, hình dáng/ đường nét.	
--	---	--	--------------------------------	--

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ trò chuyện về các nghề chủ yếu ở địa phương
- Cô cho trẻ kể về một số nghề nghiệp mà trẻ biết
- Ước mơ của trẻ sau này.
- Cô cho trẻ trò chuyện với nhau về các nghề, và ước muốn của mình sau này muốn làm nghề gì.

II. CHUẨN BỊ

- Sử dụng tranh về các nghề nghiệp trong xã hội, tranh truyện thơ....Phụ huynh cùng chuẩn bị các dụng cụ nghề nghiệp, sử dụng hằng ngày
- Thẻ chữ số, vở tập tô, vở làm quen với toán, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện liên quan đến chủ đề
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề nghề nghiệp

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT